

BỘ Y TẾ  
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 483 /K2ĐT-NCKH

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC BẢO NIỆM

Đ Số: 584  
Ế Ngày: 25/5/2019  
N Chuyển: P. OLKH

Với thông báo kết quả xét đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHCN cấp Bộ

Kính gửi: Các đơn vị nghiên cứu triển khai trực thuộc Bộ,

Căn cứ đề xuất nhiệm vụ Khoa học và công nghệ của các đơn vị, Bộ Y tế đã thực hiện Quy trình xác định và xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ. Bộ trưởng Bộ Y tế đã phê duyệt danh mục 08 đề tài Khoa học công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch 2019 tại các Quyết định số 1732/QĐ-BYT và 1736/QĐ-BYT ngày 09/5/2019; Quyết định số 1875/QĐ-BYT ngày 17/5/2019 với phương thức tổ chức thực hiện: Tuyển chọn (Chi tiết các Quyết định số 1732/QĐ-BYT và 1736/QĐ-BYT ngày 09/5/2019; Quyết định số 1875/QĐ-BYT ngày 17/5/2019 và nội dung thông báo được đăng tải trên trang tin điện tử của Bộ Y tế và trên trang tin điện tử của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế).

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thông báo đến đơn vị biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, K2ĐT.

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Nguyễn Ngô Quang

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1875/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ  
đặt hàng thực hiện năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Biên bản họp Hội đồng khoa học tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được thành lập tại Quyết định số 4729/QĐ-BYT ngày 31/07/2018 (Phụ lục 05);

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo Bộ Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 03 (ba) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế đặt hàng thực hiện năm 2019 để tuyển chọn (phụ lục đính kèm theo).

**Điều 2.** Giao Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện:

1. Thông báo danh mục nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

2. Tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế về kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông/ Bà: Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, K2ĐT(02).

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ Y TẾ ĐẠT HÀNG  
ĐỂ TUYỂN CHỌN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2019  
LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU CƠ BẢN ỨNG DỤNG BẰNG KỸ THUẬT SINH HỌC PHÂN TỬ**  
*(Kèm theo Quyết định số 1875/QĐ-BYT ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực
1	Nghiên cứu giá trị của biến đổi một số gen và biểu hiện micro-RNA huyết thanh trong sàng lọc, chẩn đoán sớm và hỗ trợ điều trị đích bệnh u nguyên bào thần kinh đệm	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập được quy trình chuẩn để chẩn đoán sớm bệnh U nguyên bào thần kinh đệm bằng bộ miRNA huyết thanh</li> <li>Đánh giá được độ chính xác, độ nhạy và độ đặc hiệu của bộ miRNA huyết thanh trong sàng lọc, chẩn đoán sớm và hỗ trợ điều trị đích bệnh u nguyên bào thần kinh đệm.</li> <li>Xác định được đột biến gen và methyl hóa-methylguanin-DNA methyltransferase (MGMT) dùng trong chẩn đoán và hỗ trợ điều trị đích bệnh U nguyên bào thần kinh đệm.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Quy trình chuẩn để chẩn đoán sớm bệnh U nguyên bào thần kinh đệm bằng bộ miRNA huyết thanh</li> <li>Báo cáo kết quả đánh giá độ chính xác, độ nhạy và độ đặc hiệu của bộ miRNA huyết thanh trong sàng lọc, chẩn đoán sớm và hỗ trợ điều trị đích bệnh u nguyên bào thần kinh đệm</li> <li>Bảng số liệu về kết quả ứng dụng bộ miRNA huyết thanh trong sàng lọc, chẩn đoán sớm bệnh u nguyên bào thần kinh đệm</li> <li>Bảng số liệu về tỷ lệ đột biến gen IDH1 và ứng dụng trong chẩn đoán và hỗ trợ điều trị đích bệnh U nguyên bào thần kinh đệm.</li> <li>Bảng số liệu về tình trạng methyl hóa gen MGMT dùng trong hỗ trợ điều trị đích bệnh U nguyên bào thần kinh đệm.</li> <li>02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</li> <li>Đào tạo 01 Thạc sỹ</li> </ol>	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu biểu hiện gen mã hoá PD-L1 ứng dụng trong điều trị bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư vảy vùng đầu cổ và ung thư biểu mô tuyến dạ dày	<ol style="list-style-type: none"> <li>Xác định được mức độ biểu hiện gen mã hoá PD-L1 ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư vảy vùng đầu cổ, ung thư biểu mô tuyến dạ dày bằng kỹ thuật hoá mô miễn dịch và realtime PCR</li> <li>Xác định được giá trị của mức độ biểu hiện gen mã hoá PD-L1 ứng dụng trong điều trị bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư vảy vùng đầu cổ, ung thư biểu mô tuyến dạ dày</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Quy trình xác định mức độ biểu hiện gen mã hoá PD-L1 ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư vảy vùng đầu cổ, ung thư biểu mô tuyến dạ dày bằng kỹ thuật hoá mô miễn dịch và realtime PCR</li> <li>Bảng số liệu mức độ biểu hiện gen mã hoá PD-L1 ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư vảy vùng đầu cổ, ung thư biểu mô tuyến dạ dày</li> <li>Kết quả phân tích mối liên quan của mức độ biểu hiện gen mã hoá PD-L1 với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mô bệnh học của bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư vảy vùng đầu cổ, ung thư biểu mô tuyến dạ dày</li> </ol>	Tuyển chọn

			<p>4. Bảng số liệu về giá trị ứng dụng điều trị của biểu hiện gen mã hoá PD-L1 đối với bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ, ung thư vảy vùng đầu cổ, ung thư biểu mô tuyến dạ dày</p> <p>5. 02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</p> <p>6. Đào tạo 01 Thạc sỹ</p>	
3	<p>Nghiên cứu giá trị chẩn đoán và tiên lượng của biểu hiện một số gen và micro-RNA huyết thanh ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan</p>	<p>1. Xác định được mức độ biểu hiện của một số gen đích trên mẫu mô ung thư gan và máu ngoại vi của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan</p> <p>2. Sàng lọc và xác định được mức độ biểu hiện của bộ micro-RNA huyết thanh có giá trị trong chẩn đoán và tiên lượng bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan.</p> <p>3. Đánh giá được độ chính xác, độ nhạy và độ đặc hiệu của bộ miRNA huyết thanh trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan</p>	<p>1. Quy trình xác định mức độ biểu hiện một số gen đích trên mẫu mô ung thư gan và máu ngoại vi của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan bằng kỹ thuật sinh học phân tử.</p> <p>2. Quy trình xác định mức độ biểu hiện của bộ micro-RNA huyết thanh có giá trị trong chẩn đoán và tiên lượng bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan.</p> <p>3. Bảng số liệu về mức độ biểu hiện của một số gen đích trên mẫu mô ung thư gan và máu ngoại vi của bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan</p> <p>4. Bảng số liệu về kết quả sàng lọc và xác định được mức độ biểu hiện của bộ micro-RNA huyết thanh có giá trị trong chẩn đoán và tiên lượng bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan.</p> <p>5. Bảng số liệu về độ chính xác, độ nhạy và độ đặc hiệu của bộ miRNA huyết thanh ứng dụng trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan</p> <p>6. 02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</p> <p>7. Đào tạo 01 Thạc sỹ</p>	Tuyển chọn

**Tổng số: 03 nhiệm vụ**

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1736/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ  
đặt hàng thực hiện năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét các Biên bản họp Hội đồng khoa học tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được thành lập tại Quyết định số 4729/QĐ-BYT ngày 31/07/2018 (Phụ lục 04) của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 03 (ba) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế - Lĩnh vực nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng trong lâm sàng đặt hàng thực hiện năm 2019 tại phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thông báo và tổ chức thực hiện quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đặt hàng tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông/Bà: Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, K2ĐT(02).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ Y TẾ ĐẶT HÀNG  
ĐỂ TUYỂN CHỌN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số **1733**/QĐ-BYT ngày **09/5**/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

TT	Tên nhiệm vụ đề xuất đặt hàng	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức, phương án tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu ứng dụng di truyền dược lý các gen CYP2C9, VKORC1 để cá thể hoá liều dùng Warfarin và Acenocoumarol của người Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả sự phân bố các biến thể gen CYP2C9 và VKORC1 ở bệnh nhân Việt Nam bằng phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới nhiều đa hình đơn gen.</li> <li>- Xây dựng và thẩm định thuật toán liều dược lý di truyền nhằm cá thể hoá liều dùng warfarin và acenocoumarol dựa trên đặc điểm kiểu gen CYP2C9, VKORC1 và các yếu tố lâm sàng</li> <li>- So sánh hiệu quả điều trị của acenocoumarol và warfarin sau cá thể hoá liều di truyền dược lý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo mô tả sự phân bố các biến thể gen CYP2C9 và VKORC1 ở bệnh nhân Việt Nam.</li> <li>- Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh nhân nghiên cứu</li> <li>- Phần mềm cá thể hoá liều dược lý di truyền của thuốc warfarin và acenocoumarol dựa trên đặc điểm kiểu gen CYP2C9, VKORC1 và các yếu tố liên quan khác.</li> <li>- Báo cáo so sánh hiệu quả điều trị của acenocoumarol và warfarin sau cá thể hoá liều di truyền dược lý.</li> <li>- 2 bài báo ISI</li> <li>- Đào tạo 02 ThS</li> </ul>	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu đặc điểm di truyền đột biến gen RB1 trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc và các thành viên trong gia đình; Đề xuất quy trình xét	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đặc điểm đột biến gen RB1 trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc</li> <li>- Xác định đột biến gen RB1 trên các thành viên trong gia đình bệnh nhân u nguyên bào võng mạc</li> <li>- Xây dựng được quy trình xét nghiệm di truyền sàng lọc và chẩn đoán sớm bệnh u nguyên bào võng mạc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dữ liệu và báo cáo phân tích về các đặc điểm đột biến gen RB1 trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc</li> <li>- Bộ dữ liệu và báo cáo phân tích về đột biến gen RB1 trên các thành viên trong gia đình bệnh nhân u nguyên bào võng mạc</li> <li>- Quy trình xét nghiệm di truyền sàng lọc và chẩn đoán sớm bệnh u nguyên bào võng mạc.</li> <li>- 01 bài báo ISI và 01 bài báo trên tạp chí chuyên</li> </ul>	Tuyển chọn

	<p>nghiệm đi truyền sàng lọc và chẩn đoán sớm</p>		<p>ngành</p> <p>- Đào tạo 02 ThS</p>	
3	<p>Khảo sát giá trị của kỹ thuật đo áp lực thực quản độ phân giải cao (HRM) và đo pH-trở kháng trên bệnh nhân trào ngược dạ dày-thực quản (GERD)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giá trị chẩn đoán của đo pH-trở kháng 24 giờ trên bệnh nhân GERD;</li> <li>- Mô tả các kiểu hình của GERD trên đo pH-trở kháng 24 giờ;</li> <li>- Đánh giá các bất thường về áp lực cơ thắt thực quản dưới và nhu động thực quản trên đo HRM ở bệnh nhân GERD.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo so sánh khả năng chẩn đoán GERD của phương pháp đo pH-trở kháng 24 giờ với các công cụ chẩn đoán khác như nội soi và các bảng điểm lâm sàng (GERDQ, FSSG), từ đó xác định các chỉ số nào trên kết quả đo pH-trở kháng 24 giờ có thể gợi ý hoặc chẩn đoán chính xác GERD.</li> <li>- Báo cáo phân loại bệnh nhân GERD thành các kiểu hình khác nhau theo kết quả đo pH-trở kháng 24 giờ bao gồm thể thời gian tiếp xúc acid dài, thể niêm mạc thực quản tăng nhạy cảm và thể nóng rát chức năng.</li> <li>- Báo cáo phân tích bệnh nhân GERD có bất thường về áp lực cơ thắt thực quản dưới và nhu động thực quản, và mối liên quan của các bất thường này đối với lâm sàng và kết quả đo pH-trở kháng.</li> <li>- 01 bài báo ISI và 1 bài báo chuyên ngành trong nước.</li> <li>- Đào tạo 02 ThS;</li> </ul>	<p>Tuyển chọn</p>

Tổng số: 03 nhiệm vụ 

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1732/QĐ-BYT**

Hà Nội, ngày **09** tháng **5** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ  
đặt hàng thực hiện năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét các Biên bản họp Hội đồng khoa học tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được thành lập tại Quyết định số 4729/QĐ-BYT ngày 31/07/2018 (Phụ lục 11) của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế - Lĩnh vực chính sách y tế đặt hàng thực hiện năm 2019 tại phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thông báo và tổ chức thực hiện quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đặt hàng tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành.

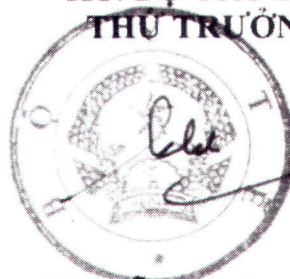
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông/ Bà: Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, K2ĐT(02).

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ Y TẾ ĐẶT HÀNG  
ĐỀ TUYỂN CHỌN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số 1732/QĐ-BYT ngày 09/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

TT	Tên nhiệm vụ đề xuất đặt hàng	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam.</li> <li>- Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam.</li> <li>- Báo cáo kết quả theo tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam.</li> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam.</li> <li>- Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam.</li> <li>- Báo cáo đề xuất giải pháp, kiến nghị nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở tại Việt Nam</li> <li>- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.</li> <li>- Đào tạo: 01 thạc sỹ.</li> </ul>	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng phần mềm quản lý bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định các phép đánh giá phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, RIS - PACS): Phép đánh giá trong, phép đánh giá ngoài, phép đánh giá chất lượng sử dụng.</li> <li>- Xây dựng Bảng các phép đánh giá trong cho việc đo định lượng chất lượng trong của phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, RIS - PACS).</li> <li>- Xây dựng bảng các phép đánh giá ngoài cho việc đo định lượng chất lượng ngoài của phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, RIS - PACS).</li> <li>- Xây dựng bảng các phép đánh giá chất lượng sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, RIS - PACS).</li> <li>- Đánh giá được hiệu quả của sản phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách các phép đánh giá trong, danh sách các phép đánh giá ngoài, danh sách các phép đánh giá chất lượng sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, RIS - PACS).</li> <li>- Bảng các phép đánh giá trong cho việc đo định lượng chất lượng trong của phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, RIS - PACS).</li> <li>- Bảng các phép đánh giá ngoài cho việc đo định lượng chất lượng ngoài của phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, RIS - PACS).</li> <li>- Bảng các phép đánh giá chất lượng sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, RIS - PACS).</li> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> <li>- Đào tạo 01 Thạc sỹ.</li> </ul>	Tuyển chọn

Tổng số: 02 nhiệm vụ 